

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/DS-ST
Ngày: 31 - 7 - 2018
V/v tranh chấp đòi lại tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Lộc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Đức Bản

Ông Nguyễn Văn Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Nga – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2018; tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 09/2018/TLST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2018/QĐXXST-DS ngày 15/6/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2018/QĐST-DS ngày 03/7/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn C, sinh năm: 1969; địa chỉ cư trú: Tổ 14, khu phố 11, Phường 5, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; báo theo địa chỉ:, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, có mặt tại phiên tòa

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn S, sinh năm: 1975; địa chỉ cư trú: Thôn 14, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 02 năm 2018, được bổ sung tại bản tự khai, biên bản hoà giải và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

* Theo Giấy vay tiền đề ngày 09/5/2017 anh Nguyễn Văn S có mượn của anh Nguyễn Văn C với số tiền 60.000.000đ để dùng vào việc giải Ngân làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Văn S trong thời gian vay giải ngân không tính tiền lãi. Hẹn khi nào có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới anh S sẽ trả lại số tiền vay. Sau khi anh S làm xong Giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất nhưng không chịu trả số tiền trên. Sau khi anh S nhận tiền anh S không dùng tiền để làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vì anh đã làm xong từ trước và tiền đó anh S dùng vào việc khác. Vì vậy, anh C khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc anh S phải trả nợ số tiền đã vay 60.000.000 đồng.

* Tại bản tự khai ngày 28/4/2018, các biên bản hoà giải trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn S trình bày: Theo Giấy vay tiền ngày 09/5/2017 thì anh có mượn của anh C số tiền 60.000.000đ để dùng vào việc giải Ngân làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hẹn trả khi nào có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới anh sẽ trả lại số tiền vay. Tuy nhiên, sau khi anh làm xong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng chưa trả được vì hoàn cảnh còn khó khăn, anh mới làm nhà chưa trả hết các khoản nợ nên xin anh C một thời gian nữa anh sẽ trả số tiền trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thì đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", tranh chấp phát sinh giữa cá nhân và cá nhân, và bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự 2015 thì "*Thời hiệu khởi kiện....tranh chấp hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm*". Căn cứ vào Giấy vay tiền giữa nguyên đơn và bị đơn ghi ngày 09/5/2017 và hẹn trả số tiền trên sau khi bị đơn làm xong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đến nay chưa quá 3 năm nên thời hiệu khởi kiện yêu cầu thanh toán số tiền của nguyên đơn vẫn còn thời hiệu khởi kiện.

[1.3] Về việc vắng mặt của anh S: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập các bên đương sự đến Tòa án để tiến hành các thủ tục giải quyết vụ án đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các bên đương sự đã đến Tòa án làm bản tự khai và tham gia hoà giải nhưng các bên đương sự không thỏa thuận được việc thời gian trả nợ. Do đó, Tòa án đã ra Quyết định xét xử vụ án số 33/2018/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2018, xét xử vào ngày 03/7/2018, nhưng bị đơn anh S vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự ra Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2018/QĐST-DS ngày 03/7/2018 đồng thời ấn định thời gian xét xử là ngày 31/7/2018 và tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng nói trên cho các bên đương sự trong vụ án. Tại

phiên tòa ngày 31/7/2018, bị đơn anh Sáng tiếp tục vắng mặt lần thứ hai và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. HĐXX căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn,

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về yêu cầu đòi số tiền nợ 60.000.000 đồng của nguyên đơn thấy: Quá trình hoà giải bị đơn thừa nhận còn nợ nguyên đơn số tiền là 60.000.000 đồng và có không tranh chấp, nhưng bị đơn xin được trả số tiền trên thêm một thời gian. Tuy nhiên, nguyên đơn không đồng ý và yêu cầu bị đơn phải trả số tiền nợ trên không cho thêm thời gian. Căn cứ vào Giấy vay tiền ngày 09/5/2017 và căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định “*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết sự kiện, tài liệu văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*”. Căn cứ các Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả số tiền 60.000.000 đồng cho nguyên đơn.

[2.2]. Về tiền lãi: Phía nguyên đơn không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[3]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn anh Nguyễn Văn S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung quỹ Nhà nước với số tiền 60.000.000 đồng x 5% = 3.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng: Khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468, Điều 688 của Bộ luật dân sự 2015; xử:

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn C

3. Buộc anh Nguyễn Văn S phải trả cho anh Nguyễn Văn C số tiền 60.000.000 đồng. (Sáu mươi triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Xử buộc anh Nguyễn Văn S phải chịu 3.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

- Anh Nguyễn Văn C không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Văn C 1.500.000 đồng số tiền tạm ứng án phí anh C đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000323 ngày 12/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP.Đồng Hới;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Văn Lộc